

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NẬM NÈN
TRƯỜNG MÀM NON NẬM NÈN

HỒ SƠ
KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM 2025

Nậm Nèn, tháng 12 năm 2025

Số: 104 /KH-MNNN

Nậm Nèn, ngày 10 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH **KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025**

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (Luật PCTN);

Căn cứ Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 05/08/2025 của UBND xã Nậm Nèn về việc triển khai thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hằng năm và bổ sung năm 2025;

Căn cứ công văn số 718/UBND-VP ngày 05/12/2025 của UBND xã Nậm Nèn về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, trường mầm non Nậm Nèn xây dựng kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, cụ thể như sau:

1. Nghiên cứu nội dung và tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Tổ chức triển khai việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2025 đúng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 718/UBND-VP ngày 5/12/2025 của UBND xã Nậm Nèn về hướng tổ chức thực hiện kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025;

3. Thực hiện công tác kê khai và công khai tài sản, thu nhập:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai văn bản kê khai tài sản, thu nhập từ ngày 10/12/2025 đến ngày 15/12/2025;

- Lập danh sách và niêm yết công khai danh sách người phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập tại bảng tin của nhà trường đồng thời gửi báo cáo danh sách về các cấp theo quy định.

- Tổ chức kê khai tài sản thu nhập từ ngày 10/12/2025 đến hết ngày 15/12/2025.

- Tổ chức họp cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường để nghe những

người trong diện phải kê khai thu nhập của đơn vị thông báo công khai tài sản, thu nhập năm 2025 của từng cá nhân. Thời gian tổ chức họp công khai vào ngày 16/12/2025 (Có biên bản ghi chi tiết về việc công khai tài sản thu nhập của từng cá nhân theo quy định).

4. Tiến hành xử lý hành chính về chậm kê khai, báo cáo kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập mà không có lý do chính đáng; chôn tránh kê khai, kê khai không trung thực...(nếu có).

5. Hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập gồm:

- Kế hoạch tổ chức khai tài sản, thu nhập năm 2025;
- Danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập;
- Sổ theo dõi, giao nhận bản kê khai với người có nghĩa vụ kê khai;
- Biên bản tổ chức họp công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập;
- Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (mẫu kèm theo). Mỗi cá nhân nộp 02 bản và người kê khai phải ký đầy đủ vào các trang theo quy định.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025 của đơn vị.

Trên đây là kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của trường mầm non Nậm Nèn./.

Nơi nhận:

- UBND xã
- UBKT xã;
- CBQL;
- Lưu VT.



Đỗ Thị Thắm

Mẫu số 03:
UBND XÃ NẬM NÈN
TRƯỜNG MN NẬM NÈN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nậm Nèn, Ngày 10 tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH
NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025

TT	Họ và tên	Giới tính (Nam, nữ)	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ/Chức danh công tác	Cơ quan/đơn vị công tác	Ghi chú
	Kê khai hàng năm					
1	Đỗ Thị Thắm	Nữ	30/09/1980	Hiệu trưởng	Trường MN Nậm Nèn	
2	Chui Thị Thường	Nữ	23/07/1986	Phó hiệu trưởng	Trường MN Nậm Nèn	
3	Nguyễn Thị Dung	Nữ	20/10/1987	Phó hiệu trưởng	Trường MN Nậm Nèn	

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chui Thị Thường

Ngày 10 tháng 12 năm 2025
Thủ trưởng cơ quan đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)



Đỗ Thị Thắm

Mẫu số 04:

UBND XÃ NẬM NÈN
TRƯỜNG MN NẬM NÈN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ THEO DÕI, GIAO NHẬN BẢN KÊ KHAI VỚI NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI

TT	Thông tin Người có nghĩa vụ kê khai					Bản kê khai				Chữ ký của người Kê khai	Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	chức vụ/ chức danh	Cơ quan/ đơn vị	Ngày nộp lần đầu	Ngày yêu cầu bổ sung/Kê khai lại	Ngày hoàn thành kê khai lại/kê khai bổ sung	Số trang		
1	Đỗ Thị Thắm	Nữ	30/09/1980	Hiệu trưởng	MN Nậm Nèn	16/12/2025			4		
2	Chui Thị Thường	Nữ	23/7/1986	Phó hiệu trưởng	MN Nậm Nèn	16/12/2025			4		
3	Nguyễn Thị Dung	Nữ	20/10/1987	Phó hiệu trưởng	MN Nậm Nèn	16/12/2025			5		

BIÊN BẢN HỌP

Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm

Thời gian: Vào hội 14h00, ngày 16 tháng 12 năm 2025

Địa điểm: Phòng hội đồng trường mầm non Nặm Nèn.

I. THÀNH PHẦN

1. Bà: Đỗ Thị Thắm - Chức vụ: Hiệu trưởng
2. Bà: Chui Thị Thương - Chức vụ: Phó hiệu trưởng
3. Bà: Nguyễn Thị Dung - Chức vụ: Phó hiệu trưởng

Chủ trì cuộc họp: Đỗ Thị Thắm - Hiệu trưởng

Thư ký: Mùa Thị Chư – Giáo viên

Tổng số cán bộ, công chức của đơn vị: 31/33

- Có mặt: 31 (Chiếm 93,9 %).

- Vắng mặt: 2 thai sản

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP: Công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm của những người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập.

1. Sau khi đồng chí chủ tọa tuyên bố lý do và nội dung cuộc họp, các đồng chí trong cơ quan, gồm 3 đồng chí thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu lần lượt đọc Bản kê khai tài sản, thu nhập của mình.

2. Các ý kiến nhận xét:

- Ý kiến của Bà: Đỗ Thị Thắm, bản kê khai tài sản, thu nhập của các đồng chí kê khai trung thực, rõ ràng nhất trí với các nội dung các đồng chí kê khai.

- Ý kiến của Bà: Lò Thị Nguyệt - Tổ trưởng tổ mẫu giáo, các thông tin của từng đồng chí kê khai trong bản kê khai tài sản, thu nhập cơ bản rõ ràng, không bị tẩy xóa.

3. Toàn thể cơ quan đều nhất trí với các Bản kê khai của các đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập, đây là những bản kê khai trung thực và rõ ràng.

4. Các ý kiến khác:

- Ý kiến bà Khoàng Thị Thơ - Đại diện đoàn thanh niên: Bản kê khai tài sản của các đồng chí trung thực, rõ ràng nhất trí với các thông tin các đồng chí kê khai.

III. KẾT THÚC

- Kết luận: Cuộc họp thống nhất, nhất trí với bản kê khai tài sản, thu nhập của 5 đồng chí thuộc diện kê khai đã thông qua tại cuộc họp.

- Thời gian niêm yết bản kê khai tài sản từ ngày 16 tháng 12 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại bản tin của trường.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2025.

THƯ KÝ**Mùa Thị Chư****ĐẠI DIỆN ĐOÀN
THANH NIÊN****Khoàng Thị Thơ****CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
TRƯỞNG ĐƠN VỊ****Đỗ Thị Thắm**

UBND XÃ NẬM NÈN
TRƯỜNG MN NẬM NÈN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Từ ngày 01 tháng 1 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐỖ THỊ THẨM**, Ngày tháng năm sinh: 30/09/1980
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Nậm Nèn
- Nơi thường trú: SN 06 A , ngõ 33, Tổ dân phố 7, Phường Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011180004432 ngày cấp 20/1/2022, nơi cấp: CTCCSQLHC về TT XH

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **MÃ VĂN TÚ**, Ngày tháng năm sinh: 26/04/1986
- Nghề nghiệp: Nông dân
- Nơi làm việc ⁽⁴⁾: Tổ 4 Phường Điện Biên phủ - Tỉnh Điện biên
- Nơi thường trú: SN 06 A, ngõ 33, Tổ dân phố 7, Phường Điện Biên phủ, , tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 020086000997 ngày cấp 06/04/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất

- Họ và tên: **MÃ NGỌC ANH**, Ngày tháng năm sinh: 04/11/2014
- Nơi thường trú: SN 06 A, ngõ 33, Tổ dân phố 7, Phường Điện Biên phủ, , tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: ..011314006321 ngày cấp nơi cấp.....

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **MÃ NGỌC SƠN**, Ngày tháng năm sinh: 21/08/2017
- Nơi thường trú: SN 06 A, ngõ 33 , Tổ dân phố 7, Phường Điện Biên Phủ, , tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011217004618 ngày cấp nơi cấp.....

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ 1:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: SN 06 A , ngõ 33, Tổ dân phố 7, Phường Điện Biên phủ, Thành

phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Diện tích⁽⁹⁾: 200 m².

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 400.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Chưa có chứng nhận quyền sử dụng đất

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: SN 06 A , ngõ 33, Tổ dân phố 7, Phường Điện biên phủ, Tỉnh Điện Biên.

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 200 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 600.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu.

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Không

- Tên tài sản:..... Số đăng ký: Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký: Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 390.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai : 299.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 91.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾: Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp khác.

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các			

<p>kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾</p>		<p>+390.000.000 đồng</p>	<p>Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 390.000.000 Triệu</p>
--	--	------------------------------	---

Nậm Nèn, ngày 12 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Chu Thị Phương

Nậm Nèn, ngày 12 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Đỗ Thị Thắm

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾
(Từ ngày 01 tháng 1 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **CHUI THỊ THUỜNG** Ngày tháng năm sinh: 23/07/1986
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu Trường
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm Non Nặm Nèn
- Nơi thường trú: Bản Nặm Nèn 2, Xã Nặm Nèn, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011186002205
ngày cấp 11/04/2021 nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **CÀ VĂN LAI** Ngày tháng năm sinh: 22/08/1982
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Nơi làm việc ⁽⁴⁾: Trường THCS Nặm Nèn - Xã Nặm Nèn - Điện Biên
- Nơi thường trú: Bản Nặm Nèn 2, Xã Nặm Nèn, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011082006278
ngày cấp 12/07/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **CÀ VIỆT HÙNG** Ngày tháng năm sinh: 29/12/2009
- Nơi thường trú: Bản Nặm Nèn 2, Xã Nặm Nèn, Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011209008999
ngày cấp 12/01/2024 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: **CÀ ĐAN PHƯƠNG** Ngày tháng năm sinh: 28/05/2013
- Nơi thường trú: Bản Nặm Nèn 2, Xã Nặm Nèn, Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011313006839
ngày cấp 30/07/2024 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ 1:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Bản Nặm Nèn 2, Xã Nặm Nèn, tỉnh Điện Biên.
- Diện tích⁽⁹⁾: 300 m².
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 200.000.000 đồng (2025)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Chưa được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất tự mua

1.2. Các loại đất khác ⁽¹³⁾: Không



2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Bản Nậm Nèn 2, Xã Nậm Nèn, tỉnh Điện Biên.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 100 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 400.000.000 đồng (từ năm 2025)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu.
- Thông tin khác (nếu có): Không

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

- Loại cây: Số lượng:, Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không

- Hình thức góp vốn: Giá trị:
- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:
- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Không

- Tên tài sản: Số đăng ký: Giá trị:
- Tên tài sản: Số đăng ký: Giá trị:

Chữ ký

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:
 - Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:
 - Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 507.659.000đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 255.123.000đ
 - Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 252.536.000đ
 - Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không
 - Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾(nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Thu nhập từ nâng lương và các khoản phụ cấp khác.

Loại tài sản, thu nhập	Tăng (30)/giảm (31)		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	1	200.000.000	Vay ngân hàng mua đất
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	1	400.000.000	Vay ngân hàng và vay anh em làm nhà
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả			

<p>trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p>	Không		
<p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p>			
<p>6.1. Cổ phiếu</p>			
<p>6.2. Trái phiếu</p>	Không		
<p>6.3. Vốn góp</p>			
<p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p>			
<p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p>			
<p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p>	Không		
<p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p>			
<p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p>			
<p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai(32).</p>		+507.659.000 triệu	Thu nhập từ nâng lương và các khoản phụ cấp khác 507.659.000 triệu

Nậm Nèn, ngày tháng năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Đỗ Thị Thảo

Nậm Nèn, ngày 12 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)



Chui Thị Thường

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến 31 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ DUNG, Ngày tháng năm sinh: 19/11/1985
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: trường mầm non Nặm Nèn
- Nơi thường trú: Bản Nặm Nèn II, xã Nặm Nèn, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân(3): 038187024816
ngày cấp 25/04/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN CƯỜNG, Ngày tháng năm sinh: 19/11/1985
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Nơi làm việc (4): trường PTDTBT THCS Huổi Lèng, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên.
- Nơi thường trú: Tổ dân phố 8, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân(3): 038085025188
ngày cấp 25/04/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Nguyễn Gia Nhi Ngày tháng năm sinh: 26/05/2010
- Nơi thường trú: Bản Nặm Nèn II, xã Nặm Nèn, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân(3): 011310001400
ngày cấp 06/06/2024 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Hoài An Ngày tháng năm sinh: 01/10/2014
- Nơi thường trú: Bản Nặm Nèn II, xã Nặm Nèn, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân(3): 011314001224
ngày cấp 03/09/2024 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN(5)

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất(6):

1.1. Đất ở(7):

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ(8): Tổ dân phố 8, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên.
- Diện tích(9): 222m².
- Giá trị(10): 240.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng(11): DB 524966, Người được cấp: Ông Nguyễn Văn Cường và bà Nguyễn Thị Dung.

- Thông tin khác (nếu có)(12): Đang ở. Chủ sở hữu ông Nguyễn Văn Cường và bà Nguyễn Thị Dung.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ(8): Bản Nậm Nèn II, xã Nậm Nèn, tỉnh Điện Biên
- Diện tích(9): 150 m²
- Giá trị(10): 80.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng(11): Chưa cấp quyền sở hữu
- Thông tin khác (nếu có)(12): Không

1.2. Các loại đất khác (13): Không

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị (10);
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ dân phố 8, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên
- Loại nhà(14): ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng (15): 120m²
- Giá trị(10): 500.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu.
- Thông tin khác (nếu có): Đang ở.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: Bản Nậm Nèn II, xã Nậm Nèn, tỉnh Điện Biên
- Loại nhà(14): ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng (15): 80m²
- Giá trị(10): 80.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu
- Thông tin khác (nếu có): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác (16): Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Địa chỉ:.....
- Loại công trình: cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị(10):
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất(17): Không có

3.1. Cây lâu năm(18):

- Loại cây: Số lượng: Giá trị(10):
- Loại cây: Số lượng: Giá trị(10):

3.2. Rừng sản xuất(19):

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị(10):

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị(10):

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị(10):

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị(10):

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên(20). Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên(21): Không.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp (22): Không

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác (23): Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)(24):

- Tên tài sản: ô tô Hyundai Tucson Số đăng ký: 27000195, biển số xe 27A-113.26 giá trị 839.000.000 đồng. Chủ sở hữu ông Nguyễn Văn Cường.

- Tên tài sản:..... Số đăng ký: Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)(25): Không

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài(26). Không

9. Tài khoản ở nước ngoài(27): Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập của gia đình(28): Lương của 2 vợ chồng từ 01/01/2025 đến 31/12/2025: 525.355.740 đồng.

- Tổng thu nhập của người kê khai từ 01/12/2025 đến 31/12/2025: 21.508.442 đồng.

- Tổng thu nhập của chồng từ 01/01/2025 đến 31/12/2025: 22.271.203 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (29) (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Do nâng lương và các khoản phụ cấp khác

Loại tài sản, thu nhập	Tăng (30)/giảm (31)		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p>			

Rome

<p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập 2 vợ chồng từ 01/01/2025 đến 31/12/2025(32).</p>		<p>+525.355.740 đ</p>	<p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp khác của 2 vợ chồng từ 01/01/2025 đến 31/12/2025</p>
---	--	-----------------------	--

Năm Nèn, ngày tháng năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Đỗ Thị Thảo

Năm Nèn, ngày 12 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Dung

Số: 100 /BC-MNNN

Nậm Nèn, ngày 29 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc Trường mầm non Nậm Nèn năm 2025.

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (Luật PCTN);

Căn cứ Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 05/08/2025 của UBND xã Nậm Nèn về việc triển khai thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hằng năm và bổ sung năm 2025;

Căn cứ công văn số 718/UBND-VP ngày 05/12/2025 của UBND xã Nậm Nèn về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2025;

Trường mầm non Nậm Nèn báo cáo kết quả thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai với những nội dung như sau:

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

** Công tác chỉ đạo và xây dựng kế hoạch kê khai, công khai TSTN:*

Căn cứ các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, nhà trường đã lập kế hoạch và danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập, xây dựng kế hoạch công khai và hình thức công khai. Đồng thời phân công nhiệm vụ rõ ràng, chi tiết cho từng thành viên và báo cáo kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập về cơ quan quản lý cấp trên.

Trong quá trình triển khai thực hiện việc minh bạch và công khai tài sản, thu nhập, nhà trường đã rất thuận lợi trong việc chỉ đạo triển khai. Tất cả các đối tượng thuộc trong diện phải kê khai của nhà trường đều đã chấp hành nghiêm túc việc kê khai và đúng thời gian quy định.

** Công tác phổ biến, quán triệt các quy định về kiểm soát TSTN:*

- Nhà trường đã triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Triển khai kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 05/08/2025 của UBND xã Nậm Nèn về việc triển khai thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu

nhập lần đầu, hàng năm và bổ sung năm 2025; Công văn số 718/UBND-VP ngày 05/12/2025 của UBND xã Nậm Nèn về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2025.

* Các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện ban đầu:

- Thực hiện kế hoạch số 104 /KH-MNNN ngày 10 tháng 12 năm 2025, Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập năm 2025;

- Thực hiện lập sổ theo dõi, biên bản bàn giao, nghiêm túc tổ chức công khai bản kê khai tài sản hàng năm của người có nghĩa vụ kê khai tại đơn vị.

- Thực hiện hướng dẫn các đối tượng cần kê khai theo đúng hướng dẫn và lập hồ sơ kê khai nộp đúng thời gian quy định.

2. Kết quả thực hiện

TT	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	1
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Kết quả kê khai tài sản, thu nhập lần đầu		0
	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	0
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	0
4	Kết quả kê khai tài sản, thu nhập hàng năm		
	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	3
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	3
5	Kết quả kê khai tài sản, thu nhập bổ sung		
	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	0
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	0
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		0
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	1

	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	3
	Tỷ lệ so với tổng số bản kê khai	%	100
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	3

3. Đánh giá chung và kiến nghị

Trường Mầm non Nậm Nèn đã tổ chức thực hiện nghiên túc Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (Luật PCTN); Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 05/08/2025 của UBND xã Nậm Nèn về việc triển khai thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hằng năm và bổ sung năm 2025; Công văn số 718/UBND-VP ngày 05/12/2025 của UBND xã Nậm Nèn về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 Từ đó nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, lãnh đạo cơ quan đơn vị trường.

3.1 Thuận lợi: Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ủy ban nhân dân xã Nậm Nèn đã hướng dẫn chỉ đạo các văn bản cấp trên về kê khai tài sản, thu nhập.

3.2 Khó khăn: Không có

3.3 Kiến nghị: Không có

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc Trường mầm non Nậm Nèn năm 2025./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- UBND xã;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Thắm